

Bản án số: 48/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 21/5/2021  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Ngọc Tân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Ng Th T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ C H, xã H N, huyện Qu N, tỉnh Qu B. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Đ Th Th, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn T T, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và bản tự khai ngày 19/3/2021 của nguyên đơn Ng Th T trình bày giữa anh và chị Đ Th Th đã đăng ký kết hôn ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H N, huyện Qu N, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do quá trình tìm hiểu để tiến tới hôn nhân quá vội vàng nên sau khi kết

hôn mới nhận thấy hai vợ chồng không thể chung sống hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Con chung của vợ chồng: Không có.

Tài sản chung: Không có

Khoản vay chung: Không có.

Ngày 28/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh T và chị Th. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Th vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử anh Ng Th T được ly hôn chị Đ Th Th.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ng Th T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị Th nhiều lần nhưng chị Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 14/4/2021 Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị Th đang có mặt tại địa phương nơi cư trú nhưng cô tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị Th vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh T. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng Th T và chị Đ Th Th đã đăng ký kết hôn ngày 07/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H N, huyện Qu N, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng

do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh T xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Ng Th T được ly hôn chị Đ Th Th.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[6] Án phí: Anh Ng Th T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004407 ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ng Th T được ly hôn chị Đ Th Th.

2. Về án phí: Anh Ng Th T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004407 ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 21/5/2021), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**

